

Số: 600 /STTTT-VP
V/v nâng cao chỉ số cải cách hành chính
(PAR INDEX) năm 2018

Bình Phước, ngày 30 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Các phòng chuyên môn, Trung tâm

Thực hiện công văn số 1649/UBND-NC ngày 14/6/2018 của UBND tỉnh về việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018 tỉnh Bình Phước.

Để đảm bảo thực hiện mục tiêu đề ra trong cam kết thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước năm 2018 và nhiệm vụ nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018; phấn đấu chỉ số cải cách hành chính năm 2018, chỉ số hài lòng người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh (chỉ số SIPAS) nằm trong nhóm có chỉ số trên 80%, xây dựng nền hành chính liêm chính, chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả để phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Giám đốc Sở yêu cầu các phòng chuyên môn, Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông triển khai thực hiện các nhiệm vụ về nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2018, cụ thể như sau:

I. Các nội dung triển khai thực hiện

1. Tham mưu thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ cải cách hành chính được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2018 trên địa bàn tỉnh được ban hành kèm theo Quyết định số 3406/QĐ-UBND ngày 28/12/2017.

2. Không tham mưu ban hành các văn bản trái với quy định của Trung ương và UBND tỉnh; không đặt ra các quy định, điều kiện riêng gây khó khăn cho tổ chức và cá nhân trong thực thi nhiệm vụ được giao.

3. Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, trong đó có cải cách thủ tục hành chính đảm bảo phục vụ tốt tổ chức, cá nhân trong giao dịch giải quyết hồ sơ, công việc. Cam kết:

a) Định kỳ phối hợp Văn phòng Sở rà soát các thủ tục hành chính do Trung ương công bố ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố kịp thời theo quy định.

b) Rà soát cắt giảm bớt thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan. Trong năm có thủ tục hành chính được rút ngắn thời gian thực hiện so với quy định của Trung ương.

c) Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 90% trở lên.

d) Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết được thực hiện theo cơ chế một cửa; cơ chế một cửa liên thông đối với các lĩnh vực đúng quy định.

đ) Tham mưu lãnh đạo công khai số điện thoại đường dây nóng trên trang thông tin điện tử, tại trụ sở làm việc của cơ quan để tiếp nhận, trả lời các ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan đến các lĩnh vực của Sở. Khi tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của tổ chức, cá nhân trong vòng 03 ngày làm việc phải trả lời công khai trên Trang thông tin điện tử của đơn vị. Trường hợp kiến nghị liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp cần thống nhất phương án giải quyết thì đơn vị tiếp nhận thông báo cho tổ chức, cá nhân biết.

e) Cam kết giải quyết thủ tục hành chính:

- Đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết đúng hạn.

- Không để tổ chức, cá nhân đi lại quá một (01) lần để bổ sung hồ sơ; 100% trường hợp hồ sơ trễ hạn đều có văn bản nêu rõ lý do, xin lỗi tổ chức, cá nhân và hẹn lại ngày trả kết quả theo quy định.

g) Đảm bảo 100% thủ tục hành chính được cập nhật kịp thời và công khai tại Trung tâm Hành chính công tỉnh và trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đầy đủ, đúng quy định.

4. Nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật của công chức, viên chức phòng mình:

a) Công chức, viên chức không vi phạm Chi thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chi thị số 18/CT-UBND ngày 29/12/2016 2016 của UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

b) Trong năm không có công chức, viên chức của phòng bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên.

5. Hiện đại hóa hành chính tại cơ quan:

a) Tuyên truyền, hướng dẫn cá nhân, tổ chức để thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với mục tiêu 80% số TTHC cung ứng trực tuyến mức độ 3, 4 trở lên có phát sinh hồ sơ trong năm.

b) Văn bản trao đổi giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương dưới dạng điện tử phải đạt từ 90% trở lên.

c) Tăng cường sử dụng và khai thác có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử, hồ sơ giải quyết được theo dõi cập nhật, đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm.

d) Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong hoạt động các cơ quan, đơn vị.

đ) Thực hiện các nội dung về tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích cụ thể như sau:

- Từ 70% số TTHC đã công bố thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh giao dịch trong năm.

- Từ 10% hồ sơ TTHC trở lên được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích (tỷ lệ tính trên tổng số TTHC có phát sinh giao dịch bưu chính công ích trong năm).

- Từ 15% hồ sơ TTHC trở lên trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích (tỷ lệ tính trên tổng số TTHC có phát sinh giao dịch bưu chính công ích trong năm).

e) Cập nhật kịp thời, cung cấp đầy đủ thông tin, thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của cơ quan.

6. Thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch đã đề ra, đảm bảo sắp xếp tổ chức nhân sự tinh gọn, phù hợp, đúng quy định.

7. Hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

8. Tham mưu, giúp UBND tỉnh hoàn thành 100% kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh; bảo đảm thời gian, chất lượng các báo cáo định kỳ về ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai và duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định.

10. Theo dõi, kiểm tra việc trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử, đơn đốc nhắc nhở thực hiện đảm bảo từ 90% số văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử.

11. Tham mưu UBND tỉnh thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử ba cấp chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp xã.

12. Tham mưu UBND tỉnh về thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4; hướng đến mục tiêu từ 40% số hồ sơ TTHC theo quy định được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 và từ 30% số hồ sơ TTHC theo quy định được xử lý ở trực tuyến mức độ 4.

13. Tham mưu UBND tỉnh về chỉ đạo thực hiện, theo dõi, kiểm tra, đơn đốc các ngành, các cấp đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC qua đường bưu chính công ích đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.

II. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Công nghệ thông tin

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, hiện đại hoá hành chính trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác có liên quan.

2. Phòng Bưu chính Viễn thông

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC qua đường bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh và các nội dung

khác có liên quan.

3. Văn phòng Sở

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính đảm bảo phục vụ tốt tổ chức, cá nhân trong giao dịch giải quyết hồ sơ, công việc; thực hiện tinh giản biên chế theo kế hoạch đã đề ra; đôn đốc, theo dõi các phòng thực hiện nhiệm vụ được giao; đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nội vụ theo quy định.

4. Phòng Thông tin Báo chí Xuất bản

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh (Chủ trọng tuyên truyền nâng cao ý thức, khuyến khích cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC qua đường bưu chính công ích; tuyên truyền về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh) và các nội dung khác có liên quan.

5. Phòng Kế hoạch Tài chính

Có trách nhiệm phối hợp với các phòng chuyên môn trong xây dựng kế hoạch, lập dự toán về các đề án, dự án về cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin đã được phê duyệt và các nội dung khác có liên quan.

6. Thanh tra Sở

Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác tham mưu, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo không tham mưu ban hành các văn bản trái với quy định của Trung ương và UBND tỉnh; không đặt ra các quy định, điều kiện riêng gây khó khăn cho tổ chức và cá nhân trong thực thi nhiệm vụ được giao và các nội dung khác có liên quan.

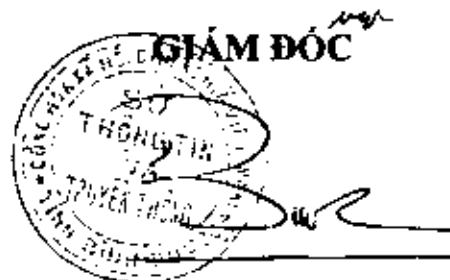
7. Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông

Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Công nghệ thông tin, Phòng Thông tin Báo chí Xuất bản, Phòng Bưu chính Viễn thông trong triển khai tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4; tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ TTHC qua đường bưu chính công ích; kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh và các nội dung khác có liên quan.

Đề nghị các phòng chuyên môn, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các phòng chuyên môn, Trung tâm;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT.



Nguyễn Minh Bình